

Số: 3158/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 994/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 6 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 25 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội; Bãi bỏ 12 quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội (*Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Sở giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Thành phố theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Quy trình nội bộ số 64 đến 66, số 69 đến 75, 78, 79 tại Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/09/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP UBTP: CVP, PVP L.T.Lực, các phòng, đơn vị: TKBT, KSTTHC, HCTC, THCB
- Lưu: VT, KSTTHC. u



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021  
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội*

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	QT.01-06.2021
2.	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	QT.02-06.2021
3.	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	QT.03-06.2021
4.	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	QT.04-06.2021
5.	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	QT.05-06.2021
6.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	QT.06-06.2021
7.	Thiết lập khu neo đậu	QT.07-06.2021
8.	Công bố hoạt động khu neo đậu	QT.08-06.2021
9.	Công bố đóng khu neo đậu	QT.09-06.2021
10.	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	QT.10-06.2021
11.	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	QT.11-06.2021
12.	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	QT.12-06.2021
13.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	QT.13-06.2021
14.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	QT.14-06.2021
15.	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	QT.15-06.2021
16.	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	QT.16-06.2021

<b>TT</b>	<b>Tên quy trình nội bộ</b>	<b>Ký hiệu</b>
17.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	QT.17-06.2021
18.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	QT.18-06.2021
19.	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	QT.19-06.2021
20.	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	QT.20-06.2021
21.	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	QT.21-06.2021
22.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	QT.22-06.2021
23.	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	QT.23-06.2021
24.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	QT.24-06.2021
25.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	QT.25-06.2021

**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021*  
*của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa (QT.01-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện dự án xây dựng luồng đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa theo mẫu	x	
b	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		x
c	Hồ sơ thiết kế sơ bộ luồng đường thủy nội địa	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>		
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>		
	Không		

<b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (trừ công trình đảm bảo an ninh, quốc phòng)	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản thỏa thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản thỏa thuận; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải

				quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Số: .../...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa... (1)**

Kính gửi: ..... (2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số .... ngày ... tháng... năm ... tại... Địa chỉ: ..... Số điện thoại liên hệ: .....

..... Đề nghị... (2) xem xét, thỏa thuận thông số kỹ thuật luồng đường thủy nội địa... (1) với các thông tin dưới đây:

1. Sự cần thiết xây dựng luồng;
  2. Quy mô, lý trình, địa danh khu vực luồng;
  3. Các thông số kỹ thuật cơ bản của luồng: Bề rộng, chiều sâu chạy tàu, bán kính cong,... của luồng;
  4. Công trình hiện có trên luồng (chiều cao, chiều rộng khoang thông thuyền);
  5. Loại luồng: (quốc gia, địa phương, chuyên dùng);
  6. Phân kỳ đầu tư;
  7. Thời gian khai thác (dự kiến);
  8. Nội dung khác (nếu có): .....
  9. Hồ sơ gửi kèm theo gồm: .....
- Đề nghị .....(2).....xem xét, trả lời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG (4)**

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên đường thủy nội địa.
- (2) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.
- (3) Tên tổ chức, cá nhân.
- (4) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân

## 2. Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (QT.02-06.2021)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức đổi tên cảng thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với chủ cảng thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị theo mẫu	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ đổi tên cảng thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2



	dùng nối với đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản chấp thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản

				chấp thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu đơn đề nghị về việc đổi tên cảng (bên thủy nội địa, khu neo đậu)</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC ĐỔI TÊN CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU  
CHỦ CẢNG, BẾN, KHU NEO ĐẬU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../-...

...,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Về việc đổi tên cảng (bến thủy nội địa, khu neo đậu)**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(Tên chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu) quyết định đổi tên cảng (bến) thủy nội địa, khu neo đậu... (2) được công bố tại Quyết định số.../QĐ- ... ngày...tháng...năm... của ... (1) thành cảng (bến, khu neo đậu) thủy nội địa... (3) kể từ ngày...tháng...năm...

Lý do đổi tên cảng (bến, khu neo đậu).....

Đề nghị... (1) công bố lại hoạt động đối với cảng (bến, khu neo đậu) (3) về nội dung thay đổi tên cảng (bến, khu neo đậu).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ....;
- Lưu: VT,...

**CHỦ CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Cơ quan công bố hoạt động cảng, bến, khu neo đậu (hoặc cấp giấy phép hoạt động bến).
- (2) Tên cảng (bến, khu neo đậu) đã được công bố.
- (3) Tên cảng (bến, khu neo đậu) mới.

### 3. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (QT.03-06.2021)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức gia hạn cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với chủ cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố). Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	x		
b	Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng		x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ gia hạn cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

	chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản chấp thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản

				chấp thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**4. Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa (QT.04-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với chủ bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Văn bản đề nghị (phải nêu rõ quy mô dự kiến nâng cấp; thời gian thực hiện cải tạo nâng cấp công trình; ảnh hưởng của việc cải tạo nâng cấp đến hoạt động của phương tiện trong vùng nước, phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa; công trình liền kề).	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trên đường	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

	thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản thỏa thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản



				thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Số theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**5. Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa (QT.05-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với chủ bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu	x	
b	Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	x	
c	Bản vẽ hoàn công của bến thủy nội địa	x	
d	Bản vẽ mặt bằng công trình, vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa	x	
đ	Hồ sơ kiểm tra tính toán thực tế bến thủy nội địa do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân kiểm định thực hiện	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;		

	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố chuyên bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn dự thảo Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định hoặc báo cáo thẩm định

	phương tiện thủy nước ngoài) hoặc dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài); Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản			
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định hoặc báo cáo thẩm định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	<i>Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định
	<i>Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i> - Gửi báo cáo thẩm định để Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân sau khi nhận được quyết định công bố của Bộ Giao thông vận tải.	Bộ phận văn thư; Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Báo cáo thẩm định; Quyết định công bố
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi

				hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Đơn đề nghị công bố chuyên bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa</li><li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li><li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Quyết định công bố cảng thủy nội địa</li><li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol>			

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CHUYỂN BẾN THỦY NỘI ĐỊA THÀNH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA  
**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: .../...** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ..... ngày..... tháng..... năm ..... tại

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

1. Thông tin bến thủy nội địa (2): .....

a) Vị trí bến có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố).....

b) Bến đã được công bố hoạt động theo Quyết định số... ngày.../.../... của

c) Bến thuộc loại .....

d) Phạm vi vùng đất sử dụng .....

d) Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu bến, kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác:.....)

e) Phạm vi vùng nước sử dụng..... có tọa độ .....

2. Nội dung đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng .....

a) Phương tiện có mớn nước ...m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở.....hành khách.

b) Thời hạn hoạt động: Từ ngày..... đến ngày .....

c) Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ.....

... ngày... tháng... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố (công bố lại<sup>(1)</sup>) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI<sup>(2)</sup>**

*Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*

*Căn cứ.....;*

*Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố (công bố lại) cảng (bến) thủy nội địa của.....;*

*Theo đề nghị của.....;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa.....

Tại vị trí có tọa độ.....

Từ km thứ..... đến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh).....

Thuộc địa phận: xã (phường)..... huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

Của (tổ chức, cá nhân).....

Địa chỉ.....

Số điện thoại..... số Fax.....

Loại cảng (bến).....

Cấp kỹ thuật của cảng.....

Vùng đất của cảng (bến).....

Kết cấu công trình cảng (bến).....

Được phép tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở .. hành khách.

Vùng nước của cảng (bến) theo bình đồ (sơ đồ) vùng nước cảng (bến) do cơ quan, đơn vị thực hiện..... ngày..... tháng..... năm.....

Thiết bị xếp, dỡ.....

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày...tháng.. .năm.. đến ngày.. .tháng.. .năm...

**Điều 4.....**, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận**

- Như Điều 4;

- .....

- Lưu: VT, ...

**BỘ TRƯỞNG<sup>(2)</sup>**

(Ký đóng dấu)

**6. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (QT.06-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố đóng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với chủ cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả



B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)			

<p>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</p> <p>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</p> <p>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>6. Quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa</p> <p>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  
CÔNG BỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI<sup>(1)</sup>**

*Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*

*Căn cứ ... quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....*

*Theo đề nghị của.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa.....

Tại vị trí có tọa độ .....

Từ km thứ ..... đến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ..... huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

Của (tổ chức, cá nhân).....

Địa chỉ .....

Số điện thoại..... số Fax .....

Lý do: .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày... tháng .. năm .....

**Điều 3.** ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- ....;

- Lưu: VT; ...

**Ghi chú:**

**BỘ TRƯỞNG<sup>(1)</sup>**

*(Ký tên và đóng dấu)*

(1) hoặc Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

**7. Thiết lập khu neo đậu (QT.07-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thiết lập khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thiết lập khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu	x		
b	Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền		x	
c	Bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu: phải thể hiện phạm vi khu neo đậu, cao trình đáy, vị trí luồng, công trình liên kề (nếu có) trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và hệ cao độ nhà nước, tỷ lệ bản vẽ từ 1/500 đến 1/2.000	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ thiết lập khu	Tổ chức, cá nhân	Giờ	Theo mục

	neo đầu		hành chính	3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản thỏa thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản thỏa thuận; hoàn thiện văn bản thỏa thuận	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận

B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị thiết lập khu neo đậu</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>				

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THIẾT LẬP KHU NEO ĐẬU****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Thỏa thuận thiết lập khu neo đậu**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số ../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày... tháng... năm... tại .....

Địa chỉ: .....số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị thiết lập khu neo đậu (2) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3) .....

Cách bờ (phải hay trái) ....sông, kênh.....; cách luồng chính .....

Thuộc địa phận: xã (phường) .....huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố).....

2. Quy mô dự kiến xây dựng (4) .....

3. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện: .....

4. Mục đích sử dụng .....

5. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

6. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

7. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải ... tấn hoặc món nước ... m; có sức chở ...hành khách.

8. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ....;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

(4) Số lượng phao neo và khoảng cách.

**8. Công bố hoạt động khu neo đậu (QT.08-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nổi đường thủy nội địa địa phương.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thiết lập khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nổi đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu theo mẫu	x		
b	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng	x		
c	Bình đồ khu vực khu neo đậu	x		
d	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phao neo (nếu dùng phao neo);		x	
d	Biên bản nghiệm thu rà quét vật chướng ngại	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố hoạt	Tổ chức, cá nhân	Giờ	Theo mục

	động khu neo đậu		hành chính	3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định công bố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo Quyết định công bố, ký nháy lên Quyết định công bố	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định công bố; hoàn thiện Quyết định công bố	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định



				công bố
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Quyết định công bố hoạt động khu neo đậu</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG KHU NEO ĐẬU****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Công bố hoạt động khu neo đậu**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu (2) .....

1. Vị trí khu neo đậu (3) .....

Cách bờ (phải hay trái) ....sông, kênh.....; cách luồng chính .....

Thuộc địa phận: xã (phường) ..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Mục đích sử dụng .....

3. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

4. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện: .....

5. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải ... tấn hoặc món nước ... m; có sức chở ...hành khách.

7. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ....;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố hoạt động khu neo đậu

**CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM (1)**

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ (quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức)

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố mở khu neo đậu.....

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố hoạt động khu neo đậu: (2) .....

Thuộc tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ, trụ sở .....

Số điện thoại.....số Fax.....

Ngày .....do (cơ quan).....

Vị trí khu neo đậu (3) ...cách bờ (phải hay trái) ...sông, kênh...cách luồng chính...m;

Thuộc xã (phường)....., huyện (quận) .....tỉnh (thành phố).....

Mục đích sử dụng .....

Phạm vi vùng nước sử dụng.....

Có khả năng tiếp nhận phương tiện có mớn nước...m; có sức chở... hành khách.

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày...tháng.. năm.....

**Điều 4.** ....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

- ....;

- Lưu: VT; ...

**BỘ TRƯỞNG <sup>(1)</sup>**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**9. Công bố đóng khu neo đậu (QT.09-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố đóng khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu đóng khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị công bố đóng khu neo đậu	x		
b	Biên bản hoàn thành thu hồi báo hiệu, thiết bị neo đậu; biên bản hoàn thành rà quét vật chướng ngại trong vùng nước khu neo đậu	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố đóng khu neo đậu	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành	Giấy tiếp nhận hồ sơ

	ngày:		chính	và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định công bố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo Quyết định công bố, ký nháy lên Quyết định công bố	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định công bố; hoàn thiện Quyết định công bố	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định công bố
B10	Thông kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thông	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải

	kê kết quả thực hiện TTHC		quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>		
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị công bố đóng khu neo đậu</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Quyết định công bố đóng khu neo đậu</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>		

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐÓNG KHU NEO ĐẬU****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Công bố đóng khu neo đậu**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày... tháng... năm... tại .....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố đóng khu neo đậu (2) .....

1. Vị trí khu neo đậu độ (3) .....

Cách bờ (phải hay trái) ....sông, kênh.....; cách luồng chính.....;

Thuộc địa phận: xã (phường) .....huyện (quận) .....

tỉnh (thành phố) .....

2. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

3. Lý do đóng khu neo đậu .....

4. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  
CÔNG BỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc công bố đóng khu neo đậu**

**CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM (1)**

*Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*

*Căn cứ (quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức)*

*Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố đóng khu neo đậu của .....*

*Theo đề nghị của.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố đóng khu neo đậu: (2) .....

Thuộc tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ, trụ sở .....

Số điện thoại.....số Fax .....

Ngày .....do (cơ quan) .....

Vị trí khu neo đậu (3)... cách bờ (phải hay trái)...sông, kênh)...; cách luồng chính...

Thuộc xã (phường) ....., huyện (quận) ..... tỉnh (thành phố) .....

Mục đích sử dụng .....

Phạm vi vùng nước sử dụng .....

Lý do đóng khu neo đậu .....

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày...tháng...năm .....

**Điều 4.** ...., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

- .....

- Lưu: VT;...

**CỤC TRƯỞNG (1)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.



**10. Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa (QT.10-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu theo mẫu	x		
b	Sơ đồ dự kiến vị trí báo hiệu	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ	Giấy tiếp

	giấy tiếp nhận, hẹn ngày:		hành chính	nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản thỏa thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;

	TTHC		Số theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>		
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập</li><li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li><li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol>		

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THIẾT LẬP BÁO HIỆU ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày .... tháng... năm...tại

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ:

Đề nghị chấp thuận thiết lập báo với nội dung như sau:

1. Vị trí: (2)
2. Số lượng báo hiệu:
3. Loại báo hiệu:
4. Hệ thống khác (nếu có):
5. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.
- (2) Hệ tọa độ VN 2000 hoặc địa danh hành chính, lý trình sông, kênh.

**11. Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (QT.11-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố lại hoạt động bến thủy nội địa. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	x	
b	Hồ sơ đối với phân thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:		
b1	Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa		x
b2	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng	x	
b3	Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao)		x
c	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa)		x
d	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp Thay đổi chủ bến thủy nội địa)		x

<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn">http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	100.000 VNĐ			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo Quyết định, ký nháy lên Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định

B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định công bố
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng .... năm ... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

Nội dung đề nghị công bố lại: .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ.....đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái).... sông, kênh).....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng. năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.



**12. Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (QT.12-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	x	
b	Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa:		
b1	Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa		x
b2	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa	x	
b3	Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng	x	
b4	Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng)		x
b5	Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định	x	
c	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc		x

	thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa)			
d	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa.)			x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</p>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	100.000 VNĐ			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện

				hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn dự thảo Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) hoặc dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài); Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định hoặc báo cáo thẩm định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định hoặc báo cáo thẩm định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	<i>Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định
	<i>Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i> - Gửi báo cáo thẩm định để Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa. - Trả kết quả cho tổ	Bộ phận văn thư; Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Báo cáo thẩm định; Quyết định công bố

	chức, cá nhân sau khi nhận được quyết định công bố của Bộ Giao thông vận tải.			
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng .... năm ... tại ....

Địa chỉ: .....số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

Nội dung đề nghị công bố lại: .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3).....

Từ km thứ.....đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)....sông, kênh).....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng. năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**13. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (QT.13-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	x		
b	Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		x	
b1	Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có)	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời</b>	<b>Biểu</b>

			gian	mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	<i>Trường hợp bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia: Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận lấy ý kiến của Chi cục đường thủy nội địa khu vực</i>	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở	5 ngày	Văn bản xin ý kiến
B6	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Soạn văn bản; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B8	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B9	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá

				trình giải quyết hồ sơ
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
B11	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật bến thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			



Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn).....huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố): .....

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh . m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện: .....

8. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**14. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (QT.14-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	x		
b	Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ thỏa thuận	Tổ chức, cá nhân	Giờ	Theo mục

	thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa		hành chính	3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành	Phiếu kiểm soát quá

	có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC		chính	trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ... tại ....

Địa chỉ: .....số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố): .....

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh . .m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện: .....

8. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**15. Công bố hoạt động bến thủy nội địa (QT.15-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động bến thủy nội địa		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố hoạt động bến thủy nội địa. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa	x	
b	Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng		x
c	Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;		x
d	Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa		x
đ	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng	x	
e	Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao)		x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		

	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	100.000 VNĐ			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố hoạt động bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định công bố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Quyết định công bố, ký nháy lên Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá

				trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định công bố
B10	Thông kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> <li>8. Mẫu Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa</li> <li>9. Mẫu biên bản kiểm tra</li> </ol>			



**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ BẾN THỦY NỘI ĐỊA****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Số: .../...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: ..... (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm .... tại ..

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu .. tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chi ban hành 01 quyết định công bố

**16. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (QT.16-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn đề nghị công bố hoạt động khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x	
	Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có); bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm bến)	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a></p>		
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>		
	100.000 VNĐ		
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ công bố hoạt động bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định công bố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Quyết định công bố, ký nháy lên Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp

				nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định công bố
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị công bố hoạt động khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> <li>8. Mẫu Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</li> <li>9. Mẫu biên bản kiểm tra</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH**

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: ..... (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm .... tại ..

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu .. tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày...tháng...năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chi ban hành 01 quyết định công bố

**17. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (QT.17-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa	x	
b	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền		x
c	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp		x
d	Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa		x
đ	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa	x	
e	Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng	x	
g	Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng)		x
h	Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ	x	

	quan có thẩm quyền theo quy định			
i	Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)			x
k	Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng			x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	100.000 VNĐ			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn -	0.5	Phiếu kiểm

		Sở GTVT	ngày	soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn dự thảo Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) hoặc dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài); Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định hoặc báo cáo thẩm định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản và hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định hoặc báo cáo thẩm định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	<i>Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định
	<i>Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i>	Bộ phận văn thư; Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi báo cáo thẩm định để Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</li> <li>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân sau khi nhận được quyết định công bố của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>			<p>quyết hồ sơ; Báo cáo thẩm định; Quyết định công bố</p>
B10	<p>Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>	Chuyên viên Sở GTVT	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ</p>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> <li>8. Mẫu Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa</li> <li>9. Mẫu biên bản kiểm tra</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: ..... (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm .... tại ..

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu .. tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)***(Ký tên và đóng dấu)*

**18. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (QT.18-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p>			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.	x		
b	Văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải về việc chấp thuận cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ cảng.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	100.000 VNĐ			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời</b>	<b>Biểu</b>

			gian	mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định công bố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Quyết định công bố, ký nháy lên Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Quyết định
B8	- Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa - Gửi Quyết định công bố cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân Thành phố để theo dõi.	Chuyên viên - Sở GTVT Bộ phận Văn thư – Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện

				hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> <li>8. Mẫu Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa</li> <li>9. Mẫu biên bản kiểm tra</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm .... tại ..

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu .. tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng...năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến)

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)***(Ký tên và đóng dấu)*

**19. Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương (QT.19-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa theo mẫu	x	
b	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, bản vẽ hoàn công công trình luồng, hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa đối với luồng có dự án đầu tư xây dựng mới hoặc luồng được cải tạo, nâng cấp	x	
c	Bình đồ hiện trạng luồng đề nghị công bố thể hiện địa danh, lý trình, vị trí báo hiệu, các công trình hiện có trên luồng đối với luồng không có dự án đầu tư xây dựng	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công bố mở luồng.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>		
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>		
	Không		

<b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố mở luồng đường thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn báo cáo thẩm định trình UBND Thành phố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo báo cáo, ký nháy lên báo cáo	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản báo cáo
B7	Trình lãnh đạo Sở ký báo cáo; hoàn thiện báo cáo	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản báo cáo
B8	Gửi văn bản báo cáo UBND Thành phố	Bộ phận Văn thư – Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản báo cáo
B9	UBND Thành phố xem xét ban hành Quyết định công bố mở luồng	Lãnh đạo UBND Thành phố	5 ngày	Quyết định công bố mở luồng
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện



				hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định.
B11	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Về công bố mở luồng đường thủy nội địa ... (1)

Kính gửi: .....(2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày. tháng... năm... tại...

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị ..(2).. xem xét công bố mở luồng... (1), với nội dung sau:

1. Chiều dài luồng đường thủy nội địa...km.
  2. Điểm khởi đầu, điểm kết thúc luồng (3) hoặc địa danh điểm khởi đầu, điểm kết thúc:
  3. Cấp kỹ thuật của luồng đường thủy nội địa: .....
  - a) Bề rộng luồng: .....
  - b) Chiều sâu nhỏ nhất: .....
  - c) Bán kính cong nhỏ nhất: .....
  4. Công trình hiện có trên luồng (chiều cao, chiều rộng khoang thông thuyền):
  5. Loại luồng (quốc gia, địa phương, chuyên dùng): .....
  6. Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác trên luồng đường thủy nội địa:  
.....
  7. Các nội dung khác .....
  8. Hồ sơ gửi kèm theo gồm: .....
- Đề nghị .... (2) ..... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**Ghi chú:**

- (1) Tên đường thủy nội địa đề nghị công bố.
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền công bố mở luồng.
- (3) Hệ tọa độ VN 2000.

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

**20. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng (QT.20-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng (đối với luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương)			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng (đối với luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương). Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu	x		
b	Phương án thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý luồng lập	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời</b>	<b>Biểu</b>

			gian	mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ công bố đóng luồng đường thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	6 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn báo cáo thẩm định trình UBND Thành phố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo báo cáo, ký nháy lên báo cáo	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	1.5 ngày	Văn bản báo cáo
B7	Trình lãnh đạo Sở ký báo cáo; hoàn thiện báo cáo	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản báo cáo
B8	Gửi văn bản báo cáo UBND Thành phố	Bộ phận Văn thư - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản báo cáo
B9	UBND Thành phố xem xét ban hành Quyết định công bố đóng luồng	Lãnh đạo UBND Thành phố	10 ngày	Quyết định công bố đóng luồng
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu

				từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định.
B11	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐÓNG LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Công bố đóng luồng đường thủy nội địa ... (1)

Kính gửi:..... (2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ.....;

Đề nghị... (2) xem xét công bố đóng luồng... (1), với nội dung sau:

1. Lý do của việc đóng luồng đường thủy nội địa: .....
2. Chiều dài luồng đường thủy nội địa:... km .....
3. Tọa độ khởi đầu; kết thúc luồng... (3) .....
4. Địa danh điểm khởi đầu; điểm kết thúc luồng: .....
5. Thời gian bắt đầu đóng luồng đường thủy nội địa: .....
6. Các nội dung khác: .....

Đề nghị... (2) xem xét, công bố đóng luồng đường thủy nội địa..... (1).

7. Hồ sơ gửi kèm: .....

Đề nghị ....(2) xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)***Ghi chú:**

- (1) Tên đường thủy nội địa.
- (2) Cơ quan công bố đóng luồng.
- (3) Hệ tọa độ VN 2000.

**21. Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng (QT.21-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.			
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>			
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
a	Đơn đề nghị công bố thông báo luồng đường thủy theo mẫu	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành	Giấy tiếp nhận hồ sơ

	ngày		chính	và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	02 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Thông báo; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Thông báo công bố cảng thủy nội địa, ký nháy lên Thông báo	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Thông báo
B7	Trình lãnh đạo Sở ký Thông báo; hoàn thiện Thông báo	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	0.5 ngày	Thông báo
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	02 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Thông báo luồng đường thủy nội địa.
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;



	TTHC		Số theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>		
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị công bố thông báo luồng đường thủy</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>		

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÔNG BÁO LƯỜNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Thông báo luồng đường thủy nội địa

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(2)...báo cáo kết quả khảo sát luồng đường thủy nội địa .... (3). Đề nghị ...(1) xem xét thông báo luồng... (3).

Hồ sơ gửi kèm gồm:

Đề nghị .....(1)..... xem xét, thông báo./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG (2)***(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan thông báo luồng.

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.

(3) Tên luồng đường thủy nội địa.

**22. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (QT.22.06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	x	
b	Hồ sơ dự án	x	
c	Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);		x
d	Bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất; các công trình liên kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng tối thiểu từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng. Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1000.	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	- 01 (một) bộ hồ sơ đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; - 02 (hai) bộ hồ sơ đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì gửi báo cáo kết quả		

<p>thẩm định và 01 bộ hồ sơ về Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội địa;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.</p>				
<b>3.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
<p>Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a></p>				
<b>3.6 Phí, lệ phí</b>				
Không				
<b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp

				nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn dự thảo văn bản thỏa thuận (đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) hoặc báo cáo thẩm định (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài); Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản hoặc báo cáo
B7	Trình lãnh đạo Sở ký văn bản; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản hoặc báo cáo
B8	- Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT Bộ phận Một cửa – Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	<i>Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
	<i>Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i> - Gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 bộ hồ sơ về Bộ Giao thông vận tải. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân sau khi nhận được văn bản thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải.	Bộ phận văn thư; Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Báo cáo thẩm định; Văn bản thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành	Phiếu kiểm soát quá

	có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC		chính	trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật cảng thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Số: .../...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng .... năm ... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn).....huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố): .....

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh . m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện: .....

8. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**23. Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa (QT.23-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng công trình theo mẫu	x	
b	Bản vẽ mặt cắt công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông	x	
c	Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực xây dựng công trình, các công trình liền kề (nếu có) và các tài liệu sau		x
c1	Đối với cầu vĩnh cửu, cầu tạm: số liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tính không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông, kênh	x	
c2	Đối với cầu quay, cầu cát, cầu phao, cầu nâng hạ, công trình thủy điện kết hợp giao thông: số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tính không, chiều dài, độ sâu ngưỡng âu); phương án và công nghệ đóng, mở; bản vẽ thiết kế vị trí, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện neo đậu khi chờ đợi qua công trình		



c3	Đối với đường ống, đường dây, công trình vượt qua luồng trên không: bản vẽ, các số liệu về chiều cao tính không, thể hiện điểm cao nhất của đường ống, đường dây (điểm thấp nhất của đường dây điện, tính cả hành lang an toàn lưới điện), công trình vượt qua luồng		
c4	Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao trình đáy thiết kế luồng, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa		
c5	Đối với công trình đập, thủy điện, thủy lợi: bình đồ và bản vẽ khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khu vực chuyển tải tại thượng lưu và hạ lưu công trình; phương án bốc xếp, chuyển tải		
c6	Đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh; công trình phong điện, nhiệt điện; bến phà, kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng; công trình kè, chỉnh trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, kè, công trình chỉnh trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước của cảng		
	<p>Đối với các hoạt động: Hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đấng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề, hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu;</li> <li>* - Bản vẽ thể hiện phạm vi khu vực hoạt động, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình liên quan ở khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa;</li> <li>- Bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định phạm vi, cao trình nạo vét, khai thác tài nguyên, khoáng sản (đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến thủy nội địa, luồng chuyên dùng vào cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; khai thác tài nguyên, khoáng sản).</li> </ul>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>		
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>		
	Không		

<b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn dự thảo văn bản thỏa thuận; Trình lãnh đạo Phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên dự thảo văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký dự thảo văn bản; hoàn thiện dự thảo văn bản.	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>				

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Thỏa thuận vị trí xây dựng công trình (không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa) hoặc tổ chức hoạt động trên đường thủy nội địa**

Kính gửi: ..... (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng... năm... tại .....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng công trình (tổ chức hoạt động) (2) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3) .....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường) ..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Quy mô dự kiến xây dựng (hoạt động).....

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất, vùng nước sử dụng .....

5. Mức độ ảnh hưởng đến an toàn giao thông: .....

6. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên công trình, hoạt động,

(3) Trên bờ hay trên đường thủy và sử dụng hệ tọa độ VN 2000.

**24. Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (QT.24-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ vùng nước thuộc thẩm quyền của Cục Đường thủy nội địa và Chi cục đường thủy nội địa dưới đây: + Có vật chướng ngại trên luồng gây cản trở giao thông; + Thi công công trình trên luồng, hành lang bảo vệ luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải mà xuất hiện tình huống gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông; + Công trình trên đường thủy nội địa làm hạn chế chuẩn tắc luồng đã được công bố; + Hoạt động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; + Hoạt động bảo đảm quốc phòng, an ninh; + Hoạt động diễn tập, thể thao, lễ hội, vui chơi giải trí, thực tập đào tạo nghề, họp chợ, làng nghề; + công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công).	x	
b	Phương án đảm bảo đảm an toàn giao thông được phê duyệt	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.		

<b>3.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>				
<b>3.6 Phí, lệ phí</b>				
Không				
<b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn dự thảo văn bản công bố; Trình lãnh đạo Phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên dự thảo văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký dự thảo văn bản; hoàn thiện dự thảo văn bản.	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản công bố hạn chế
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

**25. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (QT.25-06.2021)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền quản lý.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Trước khi thi công công trình (công trình xây dựng: Công trình phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Kè, đập thủy lợi, cầu, bến phà; Phong điện, nhiệt điện, thủy điện; Công trình vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy luồng; Công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa.), tổ chức hoạt động (hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đặng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề; Các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa), chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu	x	
b	Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động	x	
c	Phương án bảo đảm an toàn giao thông	x	
d	Bản sao bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động		x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		



<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội, số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn">http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn dự thảo văn bản chấp thuận; Trình lãnh đạo Phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên dự thảo văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở GTVT	0.5 ngày	Văn bản
B7	Trình lãnh đạo Sở ký dự thảo văn bản; hoàn thiện dự thảo văn bản.	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả	Chuyên viên - Sở GTVT	0.5	Phiếu kiểm

	ra bộ phận một cửa		ngày	soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng... năm... tại .....

Địa chỉ: .....số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị... (1) ... xem xét chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông quá trình

(2) ..... tại .....(1)..... với các thông tin như sau:

1. Tên công trình: .....

2. Vị trí xây dựng công trình: .....

3. Thời gian xây dựng công trình: .....

4. Phương án bảo đảm an toàn giao thông .....

5. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có) .....

6. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

(2) Đầu tư, xây dựng, thi công, khai thác... tên công trình.

(3) Tên khu vực, tuyến, luồng, vùng nước...

## Phụ lục III

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021  
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên quy trình nội bộ	Ghi chú
1.	Số 64, Quy trình QT-64, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	
2.	Số 65, Quy trình QT-65, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	
3.	Số 66, Quy trình QT-66, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
4.	Số 69, Quy trình QT-69, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.	
5.	Số 70, Quy trình QT-70, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với các công trình thi công liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	
6.	Số 71, Quy trình QT-71, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.	

7.	Số 72, Quy trình QT-72, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	
8.	Số 73, Quy trình QT-73, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố lại cảng thủy nội địa	
9.	Số 74, Quy trình QT-74, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
10.	Số 75, Quy trình QT-75, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
11.	Số 78, Quy trình QT-78, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
12.	Số 79, Quy trình QT-79, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	